

Tài liệu Truyền thông chính sách

Vai trò của

Nam giới và các em trai

Trong việc thúc đẩy
bình đẳng giới

Cuốn sách này do

Tamo Chattopadhyay

biên soạn cho văn phòng UNESCO Bangkok

05-2004

Văn phòng
UNESCO Bangkok



Tài liệu Truyền thông Chính sách

Vai trò của Nam giới và các Em trai trong việc thúc đẩy bình đẳng giới

Tái bản lần thứ 2

Cuốn sách này do

Tamo Chattopadhyay

biên soạn cho Văn phòng UNESCO Bangkok



ISBN 92-9223-029-8

© UNESCO 2004

Văn phòng Giáo dục UNESCO
khu vực châu Á Thái Bình Dương
phát hành tháng 12 - 2004.

Nội dung trình bày trong tài liệu này không mang quan điểm và chính kiến của UNESCO về các vấn đề có liên quan đến vị trí pháp lý của bất cứ quốc gia, vùng, thành phố hoặc khu vực nào hay phạm vi quản lý của họ, hoặc biên giới hay ranh giới.

Mục lục



1.	Gới thiệu: Phạm vi của tài liệu này	1
2.	Cơ sở lý luận: Tại sao nam giới lại có quyền lợi trong bình đẳng giới	2
	(a) Nam giới được hưởng lợi rất nhiều thứ	2
	(b) Xã hội được hưởng lợi xét về mặt tổng thể.....	2
	(c) Nam giới có thể làm nên sự khác biệt.....	3
3.	Những thách thức: Tại sao rất khó thu hút nam giới tham gia vào thúc đẩy bình đẳng giới	3
4.	Các chiến lược: Làm thế nào để thu hút nam giới tham gia thúc đẩy bình đẳng giới.....	4
	(a) Những nguyên tắc làm việc cơ bản.....	4
	(b) Chiến lược giáo dục	5
	(c) Các chiến lược thể chế	7
	(d) Chiến lược truyền thông	7
5.	Kết luận	8
6.	Các tài liệu tham khảo.....	8

Vai trò của Nam giới và Em trai trong việc thúc đẩy bình đẳng giới

1. Giới thiệu:

Phạm vi của nghiên cứu này

Ở cấp độ quốc tế, trong chính sách và trên thực tế, càng ngày người ta càng chú trọng hơn tới việc thu hút nam giới cam kết tham gia vào tiến trình thúc đẩy và đạt được bình đẳng giới.

Bắt đầu với Tuyên bố ⁽¹⁾ Bắc Kinh được thông qua tại Hội nghị Quốc tế về Phụ nữ lần thứ 4 năm 1995, hàng loạt các diễn đàn liên chính phủ, bao gồm Hội nghị Thượng đỉnh về Phát triển Xã hội (1995) và phiên họp tổng kết của Hội nghị này (2000), cũng như phiên họp đặc biệt của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc về HIV/AIDS năm 2001 đặc biệt chú trọng tới vấn đề này. Tầm quan trọng của hệ thống giáo dục trong việc hình thành nên quan điểm về giới cho các em trai được nhấn mạnh trong Khung hành động Dakar Giáo dục cho Mọi người (UNESCO, 2000). Mục tiêu rõ ràng (mục tiêu 5) của khung Hành động Dakar là đảm bảo rằng hệ thống giáo dục phải đóng góp vào và thúc đẩy bình đẳng giới thay vì làm củng cố thêm những khuôn mẫu giới. Vừa mới đây, tại phiên họp thứ 48 vào tháng 3 năm 2004, Ủy ban về Vị thế Phụ nữ của Liên Hợp Quốc đã đặc biệt chú trọng tới chủ đề: *vai trò của nam giới và các em trai trong tiến trình đạt được bình đẳng giới* ⁽²⁾.

Theo UNESCO, thuật ngữ giới nói tới những vai trò do xã hội và mỗi nền văn hoá hình thành nên được gán cho phái nam và nữ. Thuật ngữ này còn bao gồm những kỳ vọng về các đặc điểm; năng khiếu bẩm sinh và hành vi của cả hai phái nam và nữ. Mặt khác khái niệm bình đẳng giới còn đòi hỏi rằng tất cả loài người, cả nam và nữ được tự do phát triển các khả năng cá nhân của mình và có quyền được lựa chọn trong cuộc sống mà không bị hạn chế bởi những khuôn mẫu, những vai trò khó thay đổi và những định kiến. Nói cách khác bình đẳng giới có nghĩa là những khác biệt trong hành vi, khát vọng và nhu cầu của nam và nữ cần phải được tôn trọng và đối xử ngang bằng. Như vậy không có nghĩa là nam và nữ phải trở nên giống nhau nhưng quyền lợi, trách nhiệm và cơ hội sẽ không phụ thuộc vào việc họ sinh ra là nam hay nữ. Bởi vậy, bình đẳng giới phải bắt đầu từ việc đánh giá ngang bằng các em trai và em gái. Nó phải được dựa trên cơ sở nam và nữ trở thành đối tác bình đẳng trong từng gia đình, cộng đồng và trong xã hội.

Khái niệm Bình đẳng Giới không phải là mới, mà cái mới ở đây là sự nỗ lực hợp tác nhằm xem xét lại vai trò và trách nhiệm của nam giới

⁽¹⁾Tuyên bố Bắc Kinh được thông qua tại Hội nghị Quốc tế về Phụ nữ lần thứ 4 năm 1995, đoạn 35, Vai trò nam giới trong việc thúc đẩy bình đẳng giới.

⁽²⁾Phiên họp thứ 48 của Ủy Ban về Vị thế Phụ nữ, "Vai trò của nam giới và các em trai trong việc thúc đẩy Bình đẳng giới" 1-12 tháng 3 năm 2004.

để tạo ra sự gia tăng đáng kể sự tham gia của nam giới trong các xã hội bình đẳng giới.

Tài liệu truyền thông chính sách này nhằm giới thiệu những cơ sở lý luận chính, xác định những thách thức cơ bản và đề xuất các chiến lược hành động khả thi nhằm thu hút các em trai và nam giới⁽³⁾ tham gia vào nỗ lực để đạt được bình đẳng giới. Mục đích của tài liệu truyền thông chính sách là cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà hoạt động thực tiễn và các nhà lãnh đạo các tổ chức xã hội một số gợi ý để xây dựng các chiến lược, thực hiện các chương trình và đánh giá tiến độ thu hút nam giới tham gia vào tiến trình thúc đẩy bình đẳng giới trên mọi phương diện cuộc sống.

2. Cơ sở lý luận:

Tại sao nam giới lại có quyền lợi trong bình đẳng giới.

(a) Nam giới được hưởng lợi rất nhiều:

Bất chấp sự vượt trội của tình trạng trọng nam, vẫn có rất nhiều nam giới đang phải chịu đựng rất nhiều từ những khuôn mẫu giới do xã hội hình thành và bởi vậy nên họ được hưởng lợi rất nhiều từ một xã hội bình đẳng giới. Những khuôn mẫu giới như thế đặt nhiều sức ép vào họ phải là người "cứng cỏi" và là "người trụ cột trong gia đình"; và kết quả là họ phải làm việc trong những điều kiện khắc nghiệt, dễ bị tổn thương thân thể, bạo lực (bao gồm cả đi bộ đội và tham gia chiến tranh), có thể gây tội ác và bị bỏ tù. Những hình tượng đáng tự hào của đấng nam nhi còn dẫn tới việc nam giới có những hành vi

tình dục không an toàn làm tổn hại đến bạn đời của mình và đến chính bản thân họ. Những người đàn ông là nạn nhân của rất nhiều hình thức bạo lực cá nhân và có tổ chức, mà chủ yếu là nằm trong tay những người đàn ông khác, sẽ được lợi rất nhiều từ bình đẳng giới: đây là bước quan trọng làm giảm bạo lực. Xóa bỏ đi nỗi sợ hãi về tình dục đồng giới và các hình thức phân biệt đối xử đối với nam giới dựa trên định hướng tình dục còn có tác động tích cực tới thúc đẩy bình đẳng giới giữa nam và nữ bởi trong cả hai trường hợp "hiện trạng" bị ức chế sẽ được thay đổi.

Do những khuôn mẫu giới mà nam giới đang bỏ lỡ đi tất cả những trạng thái tình cảm và những trải nghiệm rất đáng quý và được xã hội trân trọng chỉ bởi những khuôn mẫu giới. Ví dụ, ở hầu hết các nền văn hoá, nam giới không có vai trò chính trong việc chăm sóc trẻ em và cha mẹ ốm, hay được bày tỏ sự triu mến và thể hiện tính yếu mềm khi gặp chuyện buồn bởi những tính chất này được đặc biệt dành cho phụ nữ. Hướng tới bình đẳng giới không có nghĩa là làm mất đi tính đàn ông. *Nó có nghĩa là nam giới với tư cách là một bộ phận của xã hội sẽ có thể chia sẻ và góp phần làm cho cuộc sống lành mạnh hơn, an toàn hơn và giàu bản sắc văn hoá hơn.*

(b) Xã hội được hưởng lợi xét về mặt tổng thể

Việc sắp xếp lực lượng quân đội mà nam giới chiếm đa số ở các khu vực xung đột

⁽³⁾ Từ nay về sau, thuật ngữ "nam giới" sẽ được dùng để chỉ mọi người từ khi còn là cậu bé cho đến thành người lớn, trừ khi có chỉ dẫn thêm.

trên thế giới đang tạo ra nhiều hình thức áp lực về giới. Sự tham gia tích cực của nam giới và các em trai trong thúc đẩy bình đẳng giới là nguồn lực rất quan trọng trong tiến trình xây dựng hoà bình, gìn giữ hoà bình và tái thiết xã hội. Hành động bạo lực của nam giới chống lại phụ nữ trong hoà bình cũng như chiến tranh gây ra những chi phí về sức khoẻ, kinh tế và xã hội và kết quả là tác động đến các hoạt động và tính hiệu quả của nền kinh tế.

Tại Canada, người ta ước tính bạo lực gia đình đã làm quốc gia này tiêu tốn 1,6 tỷ đô la mỗi năm, trong khi ở Mỹ tổn thất này lên tới 67 tỷ đô la. Tại New Zealand, chi phí cho bạo lực gia đình năm 1993 ít nhất là 1,2 tỷ đô la, lớn hơn tổng thu nhập của hoạt động xuất khẩu len⁽⁴⁾ của nước này. Đa số những vụ bạo lực này có nguyên nhân sâu xa bắt nguồn từ mối quan hệ mang tính áp bức, thống trị, đi quá ranh giới về giới và kết quả là càng làm củng cố thêm sự bất công bằng xã hội. Bởi vậy, thúc đẩy bình đẳng giới, các xã hội được hưởng lợi cơ bản bằng cách tắt cả cùng xây dựng môi trường mà ở đó mọi sự bất bình đẳng phi lý được loại trừ.

Mặc dù trước mắt có thể gặp phải những khó khăn khi chúng ta đòi hỏi nam giới chia sẻ quyền lực song về lâu dài thì cả nam và nữ đều chiến thắng nếu xã hội đạt được bình đẳng giới.

(c) **Nam giới có thể làm nên sự khác biệt**

Đạt được bình đẳng giới đòi hỏi phải có những thay đổi mang tính hệ thống trong chính sách và các hình thức tương tác xã hội ở mọi cấp độ của xã hội: ở nhà, nơi

làm việc, trong nhà trường, trên các dịch vụ công cộng, trong các phương tiện truyền thông .v.v... Nam giới vẫn tiếp tục chiếm giữ các vị trí quyền lực và đặc lợi trong các cấu trúc xã hội của hệ thống xã hội phụ hệ và thiếu đi sự tham gia tích cực của họ thì một xã hội công bằng giới sẽ không những không thể đạt được mà còn không bền vững.

Nếu nam giới giữ vai trò tích cực trong việc thúc đẩy thì toàn xã hội sẽ được hưởng lợi. Giáo dục là một lĩnh vực đặc biệt quan trọng mà nam giới có thể gây tác động lên sự bất cân bằng. Theo số liệu gần đây của Ngân hàng Thế giới thì tăng 1% thị phần của nữ giới trong giáo dục trung học có thể làm tăng lên 0,3% thu nhập tính theo đầu người⁽⁵⁾.

3. Những thách thức:

Tại sao rất khó thu hút nam giới tham gia vào thúc đẩy bình đẳng giới?

Áp lực từ bạn bè, các chuẩn mực xã hội và những quy định mang tính tổ chức/thiết chế đang hiện hành (ví dụ như phương tiện chăm sóc trẻ em chỉ dựa trên số lượng nhân viên nữ và không tính đến vai trò của nam giới trong việc chăm sóc trẻ em) càng làm tăng thêm những khuôn mẫu giới cụ thể. Ở nhiều nơi trên thế giới quyền tối cao của nam giới được biện minh bằng lý do tôn giáo, sinh học, truyền

⁽⁴⁾ R. Hayward, hàng loạt các cuộc thảo luận NSTRAW bàn về vai trò và trách nhiệm của nam giới trong việc chấm dứt nạn bạo hành giới.

⁽⁵⁾ Heller, Peter, "Liệu IMF có thể đóng góp gì cho việc thúc đẩy các mục tiêu thiên niên kỷ liên quan đến bình đẳng giới?" được trình bày tại cuộc họp tại Dubai, 20/9/2003.

thống văn hoá hay sứ mệnh của tổ chức (ví dụ trong lực lượng quân đội hay cảnh sát). Bởi vì nam giới tiếp tục được hưởng lợi từ những "món lợi tức từ chế độ phụ hệ" này cho nên vẫn còn sự phản đối mạnh mẽ từ một số nam giới từ chối tham gia vào cuộc chiến đấu tranh cho bình đẳng giới. Những khu vực mà vai trò của nam giới được quan tâm nhiều hơn cả là bạo lực và sức khoẻ tình dục, sinh sản. Quả thật là cả hai vấn đề này đều là sự biểu hiện của các quá trình xã hội cơ bản (như là xã hội hoá trong gia đình, nhà trường, nơi làm việc) đang củng cố thêm những khuôn mẫu giới và ấn định những vai trò giới.

Những vấn đề như trên được biểu hiện trong vô số thách thức ở mọi khía cạnh của cuộc sống được giải quyết thông qua những chiến lược được nhắc đến ở phần sau đây.

4. Các chiến lược:

Làm thế nào để thu hút nam giới tham gia thúc đẩy bình đẳng giới.

(a) Những nguyên tắc làm việc cơ bản.

1. *Khung Quyền con người:* Như chúng ta thấy những nhân tố văn hoá xã hội ăn sâu vào cuộc sống càng làm củng cố thêm những phân biệt đối xử về giới, song có một nhu cầu rất lớn là cần phải xem xét lại những vấn đề này và tạo ra một chủ đề mới để xây dựng nên những chiến lược hiệu quả để tạo ra thay đổi. Trình bày các vấn đề bình đẳng giới thông qua ngôn ngữ của quyền con người và công bằng xã hội sẽ làm cho nam giới nhận ra cam kết của họ đối với những vấn đề về giới như là hành động giúp họ cải thiện được quyền

con người cho tất cả mọi người chứ không phải là làm giảm đi đặc quyền của họ. Khung quyền con người còn cung cấp cho chúng ta một thứ công cụ vững mạnh để đấu tranh cho sự bình đẳng và công bằng xã hội của nam và nữ.

2. *Lồng ghép vào viễn cảnh xã hội:* Có một nhu cầu cấp thiết là chuyển từ vai trò "đối thủ" sang quan hệ đối tác giữa nam và nữ để đạt được mục tiêu bình đẳng giới. Những chính sách cần phải có viễn cảnh xã hội lồng ghép giới để sao cho nam và nữ nắm giữ các vai trò bổ sung lẫn nhau. Một tổ chức phi chính phủ của Pakistan có tên là Rozan⁽⁶⁾ đã tìm kiếm lời giải cho vấn đề này bằng cách thu hút cả nam và nữ tham gia vào các công việc của cộng đồng, chú trọng vào giải quyết các vấn đề về phân biệt đối xử và lạm dụng. Trong quá trình thiết lập nên mạng lưới các giảng viên đào tạo, các nhà hoạt động và tư vấn về giới cấp quốc gia, Rozan đã lôi cuốn nam giới tham gia vào quá trình này.
3. *Phương pháp tiếp cận vòng đời:* Bởi vì những khuôn mẫu giới lan tràn khắp nơi và tồn tại trong suốt cuộc đời, phương pháp tiếp cận vòng đời được xem là cần thiết để gây ảnh hưởng tới việc xã hội hoá nam giới và trẻ em trai trong hàng loạt các vũ đài của xã hội: trong nhà, ở trường, nơi làm việc, trong nền kinh tế, hoạt động tình dục, định hướng tình dục, sức khoẻ, sự hài hoà giữa cuộc sống và công việc... Các chiến lược tiếp cận vòng đời cần phải bắt đầu từ giáo dục và chăm sóc mầm non. Ngay trong môi trường ở nhà,

⁽⁶⁾ Xem Rozan tại địa chỉ: www.rozan.org

sự tiếp xúc với người lớn những người có thể làm củng cố thêm những vai trò thay thế và đa dạng là vô cùng quan trọng đối với quá trình xã hội hoá mang tính nhạy cảm giới. Những bà mẹ thì đóng vai trò quyết định trong việc giáo dục các em trai cách thức đối xử với bạn đời tương lai và các đối tác là nữ. Trải qua nhiều giai đoạn khác nhau của lứa tuổi vị thành niên và người người lớn, chiến lược cần phải lưu ý đến các nhu cầu tâm lý lứa tuổi cụ thể: lòng tự trọng, giai đoạn chuyển tiếp từ tuổi đi học sang đi làm, từ trạng thái độc thân sang làm cha mẹ .v.v... Ví dụ, khi xem các bạn nam cùng trang lứa của mình đang tuyên truyền nhằm ngăn ngừa bạo lực trong một chương trình biểu diễn khá phổ biến MTV, các em ở lứa tuổi vị thành niên đã cảm thấy hưng phấn muốn tham gia bởi họ nghĩ đó là "một trào lưu" hành động chống lại bạo lực giới.

4. **Quan hệ đối tác đa ngành:** Các chiến lược nhằm đạt được bình đẳng giới cần phải vừa tác động làm sao để nam giới cảm thấy cần thay đổi và khuyến khích họ trở thành những tác nhân của sự thay đổi. Cần phải tạo ra những cơ hội có kết cấu chặt chẽ cụ thể cho nam giới để họ trở nên thay đổi và có cam kết thực hiện. Để làm điều này đòi hỏi phải có sự tham gia của các ban ngành có liên quan khác nhau: chính phủ, các tổ chức đa phương, khu vực tư nhân, các hiệp hội công đoàn, các tổ chức xã hội, các tổ chức tôn giáo, các cơ quan phi chính phủ, lực lượng quân đội và cảnh sát, các cơ quan nghiên cứu, các đoàn thể cộng đồng, các phương tiện truyền thông...

5. **Phương pháp tiếp cận tăng dần:** Đó những giá trị và chuẩn mực xã hội không thể thay đổi sau một đêm, cho nên phương pháp tiếp cận thực tế và tăng dần là cấp thiết. Mục đích ở đây là phải thu hút nam giới tham gia hành động bằng cách cùng nhau xác định ra những mối quan tâm chung. Thường thì nam giới có thể có chung mối quan tâm với những người khác, đôi khi còn cảm thông cho những nỗi khổ hạnh của những người nam giới khác nhưng phải làm sao để cuối cùng thì họ có thể nhìn ra những vấn đề căn bản của bất bình đẳng giới là nguyên nhân sâu xa và rồi họ tham gia vào cuộc chiến này. Ví dụ, *Phương pháp Tiếp cận Bàn Đạp*¹⁷⁾ do Action Aid triển khai đã giúp phơi bày những vấn đề căn bản của bất bình đẳng giới.

Bàn Đạp là chương trình đào tạo hoàn chỉnh có thưởng về HIV-AIDS, các vấn đề giới và kỹ năng giao tiếp. Trong chương trình đào tạo này cả nam và nữ cùng tham gia và họ được tiếp xúc với các quan niệm sai thông qua bài tập đóng vai và cùng tìm hiểu đâu là các vấn đề đang xảy ra đối với từng giới. Bằng cách cùng chia sẻ và so sánh kiến thức và kinh nghiệm, mỗi giới nhận thức được nhu cầu của mình phù hợp hay xung đột với giới kia và làm thế nào để cải thiện được tình hình.

(b) Chiến lược giáo dục

6. **Giáo dục, tất cả các hình thức và nội dung đa dạng của nó:** chính quy, không chính quy, bổ túc, tự học, học suốt đời v.v. được

¹⁷⁾ Action Aid Quốc tế. "Thông báo, Truyền cảm hứng và Khuyến khích: Hướng dẫn biên soạn hiệu quả tài liệu HIV/AIDS" 2004.

công nhận rộng rãi như là nhân tố then chốt đóng góp cho sự tái sản sinh ra sự bất bình đẳng giới. Cũng những hình thức như thế, giáo dục còn được coi như là chìa khoá để đạt được một xã hội công bằng giới. Trong khi các kênh cung cấp, cơ cấu điều hành hay nội dung chương trình có thể thay đổi thì việc phát triển cả giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy cần phải kết hợp một số nguyên tắc cơ bản của quá trình dạy học công bằng giới. Thông qua sách giáo khoa và bài tập được thiết kế đặc biệt, chương trình cần tạo điều kiện cho các em học sinh nam tìm hiểu các đặc tính của đàn ông và các mối quan hệ giới.

7. Cho dù đó là trường học chính quy, hay là trung tâm học tập cộng đồng, thì quan niệm là thiếu an toàn đối với các em gái (ở ngay nơi học và trên đường tới đó) sẽ làm cho các bậc phụ huynh không cho con gái họ đi học. Tại Pakistan, một chương trình được thiết kế đặc biệt coi các học sinh trai như "các anh lớn" hộ tống các học sinh gái đến trường. Tại Népan, một nghiên cứu triển khai do tổ chức Cứu trợ Nhi Đồng tài trợ đã thu hút được các học sinh gái và khích lệ các học sinh trai tham gia vào việc thống kê và và tuyên truyền các "địa điểm an toàn" cho học sinh gái học tập và vui chơi trong môi trường cộng đồng⁽⁸⁾.
8. Ở các nước Nam Á, các trường chính quy thường là các trường đơn giới, điều này phản ánh truyền thống xã hội đã có từ lâu. Cần phải có những nỗ lực làm cho các em trai từ các trường "chỉ có nam sinh" có được các cơ hội cùng hoạt động với các học sinh gái, cả ở trong và ngoài trường học (thí dụ như tại các trại hè).

9. Ngay cả khi môi trường học tập có học sinh của cả 2 giới thì sự kỳ vọng của các thầy cô, theo dõi kết quả học tập và phân công công việc có sự khác biệt giới vẫn tồn tại.

Các chiến lược cân bằng bao gồm các khoá đào tạo chiến lược, kể cả đào tạo chuyên môn cho thầy và các cán bộ điều phối chương trình để tương tác qua lại với người học theo các cách thức bình đẳng về giới trong môi trường học tập và rộng hơn là trong các bối cảnh xã hội.

10. Ở một số quốc gia có thông lệ là các em trai có lợi thế trong học hành hơn là các em gái. Cần phải huy động các em trai và nam giới sắp xếp ưu tiên cho hợp lý để hỗ trợ giáo dục cho các em gái. Tại bang Haryana Ấn Độ, các học sinh trai và cha mẹ các em đã nhận thức được rằng một cô dâu được giáo dục cẩn thận có tiềm năng kiếm tiền nhiều hơn, và điều đó giúp cho họ trở thành những người ủng hộ việc học hành của các em gái⁽⁹⁾. Điều đó đã làm giảm nạn tảo hôn và tình trạng em gái bỏ học.
11. Một nghiên cứu cho thấy những em trai có gắn kết chặt chẽ với nhà trường hoặc là tỏ ra có năng khiếu trong một số hoạt động như nhảy, âm nhạc, hay thể thao đường như được tự do hơn để thể hiện các hành vi mang tính bình đẳng về giới. Những năng lực thực tế đó dường như phải đối mặt với sức ép xã hội là phải kế thừa quan niệm trọng nam truyền thống. Cần phải tạo ra nhiều cơ hội hơn nữa cho

⁽⁸⁾ Gautam, Irada; Pokharel, Sulochana và Rajbhandary, Jasmine, "Nơi an toàn cho trẻ em gái?" Tổ chức Cứu trợ Nhi đồng Anh, 28/1/2002.

⁽⁹⁾ Govinda, R (ed), Báo cáo Giáo dục Ấn Độ, New York: Oxford University Press, 2002.

các em trai để các em phấn đấu và khẳng định mình thông qua giáo dục chính quy và không chính quy và các chương trình phát triển.

12. Giáo dục sức khỏe, nhất là giáo dục về HIV/AIDS và sức khỏe sinh sản cho nam giới phải trở thành một bộ phận hữu cơ của bất kỳ một chương trình giáo dục chính quy hay không chính quy nào.

(c) Các chiến lược thể chế

13. Nơi làm việc, kể cả trong ngành giáo dục, chính là những nơi có sự bất bình đẳng giữa nam và nữ, điều đó làm củng cố thêm những khuôn mẫu giới trong việc làm. Những thay đổi luật pháp đặc biệt, kể cả ưu đãi thuế, các thông lệ tuyển dụng có trọng tâm cần được xem là các cơ chế thu hút nam giới và phụ nữ làm những công việc mà truyền thống được coi là công việc giới đối lập. Chính sách của người sử dụng lao động, như đào tạo về năng lực giới cho nhân viên, chế độ nghỉ sinh con cho nam giới (dành cho đàn ông khi có em bé mới sinh như ở các quốc gia Bắc Âu, giờ làm việc linh hoạt), các chính sách chống lạm dụng tình dục, và các cơ sở chăm sóc trẻ dành cho nhân viên nữ cũng cần được tính đến.
14. Tương tự, các chương trình đào tạo dành cho nam giới về chăm sóc trẻ em và các công việc khác được coi là công việc của phụ nữ cũng có thể giúp họ dễ chấp nhận các cơ hội nằm ngoài những khuôn mẫu về giới.
15. Có sự khác biệt rõ ràng về quyền lực theo phân chia giới. Do đó, điều quan trọng là

chúng ta phải hợp tác với giới nam đang nắm giữ quyền lực, làm cho họ thừa nhận công khai và thúc đẩy bình đẳng giới ngay trong công việc của chính họ để huy động thêm những người khác. Các cơ quan có nhiều nam giới như cảnh sát, quân đội, cần đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy và bảo vệ sự bình đẳng giới thông qua các chiến dịch đào tạo và tăng cường nhận thức thích hợp.

(d) Chiến lược truyền thông

16. Phần lớn xã hội châu Á chấp nhận rộng rãi (ít phê phán) tình trạng đàn ông có nhiều bạn tình, trong khi phụ nữ được quan niệm rộng rãi là phải phục tùng và chung thủy về mặt tình dục. Cuộc sống tình dục của nam giới, như quan hệ tình dục không an toàn với nhiều người tình, đóng vai trò quan trọng trong việc làm lây lan HIV/AIDS. Rủi ro cũng rất lớn đối với những người đàn ông đồng tính. Các chuyện về AIDS, về vai trò quan trọng của đàn ông trong lây truyền hội chứng đó, các hệ quả chết người của việc đó, và những thay đổi hành xử cần thiết để chống lại căn bệnh này cần được tuyên truyền một cách khẩn trương và phải tính đến yếu tố nhạy cảm về văn hoá⁽¹⁰⁾. Cần áp dụng tương tự đối với các hành vi chống lại phụ nữ. Băng video giáo dục của UNICEF "Nào chúng ta cùng nói chuyện với nam giới" dành cho các em trai tuổi vị thành niên ở châu Á giúp họ tìm hiểu những vấn đề của nam giới và những mối liên hệ của nó với bạo lực chống lại phụ nữ⁽¹¹⁾.

⁽¹⁰⁾ Dựa vào kết quả nghiên cứu của UNAIDS: Nam giới và AIDS: phương pháp tiếp cận giới" 2000.

⁽¹¹⁾ Băng video "Nào Chúng ta cùng nói chuyện với nam giới" của UNICEF.

17. Giống như trong bất cứ một cuộc tuyên truyền xã hội nào khác, cần phải có đồng minh bằng cách tận dụng các mạng lưới xã hội hiện có như: nhà thờ, chùa chiền, các tổ chức tài chính vi mô, hiệu trưởng các trường học, các quan chức chính phủ, những già làng v.v... Một phòng trào do các sư sãi Thái Lan (Sangha Metta) khởi xướng có tác động sâu sắc tới việc nâng cao nhận thức của nam giới và phụ nữ về HIV/AIDS.
18. Các chiến lược cần phải tính đến các bối cảnh riêng, và phải phù hợp với các thông lệ văn hoá địa phương. Thí dụ như ở Yemen: thay vì sử dụng từ "giới", người ta nhấn mạnh tới sự bình đẳng cho tất cả mọi người có thể làm giảm bớt sự phân biệt đối xử chống lại phụ nữ. Tại Canada nơi mà từ "giới" được chấp nhận hơn thì "Phong trào ruy băng trắng" tổ chức một sự kiện tuyên truyền có tầm cỡ, ở đó nam giới và các em trai đeo các ruy băng trắng ghi những cam kết của mình nhằm chấm dứt các hành động chống lại phụ nữ⁽¹²⁾.
19. Thường thường, một lập luận điển hình là "đàn ông không thể làm thế, đó là việc của phụ nữ". Tuy nhiên, dưới sức ép của nạn thất nghiệp, những người đàn ông đã phải làm nghề trông trẻ, khi mà nghề đó vẫn được coi là của phụ nữ. Điều quan trọng là phải chú ý đến khả năng đó của nam giới để thay đổi trong khi đó vẫn phải tiến hành các chiến lược truyền thông để thu hút nam giới tham gia.
20. Một bước quan trọng có ảnh hưởng tới sự thay đổi hành vi thông qua tuyên truyền là để bảo đảm rằng nam giới lắng

nghe những mối quan tâm của phụ nữ. Trường hợp tổ chức phi chính phủ "Promundo" ở Brazil đã thu hút nam thanh niên cùng tham gia chống lại những nạn bạo lực giới, những hoạt động truyền thông như thế đã được hội đồng đồng tự vấn⁽¹³⁾ chuyên môn hỗ trợ. Vấn đề cốt lõi là phải thấy được nam thanh niên không chỉ tham gia tìm ra vấn đề mà còn tham gia đề xuất các giải pháp, được đào tạo thích hợp, để làm cho họ trở thành các tác nhân gây ảnh hưởng tới những người nam giới khác.

5. Kết luận

Có sự khác biệt nhỏ nhưng quan trọng giữa truyền thông về "vai trò của nam giới trong việc đạt tới sự bình đẳng giới", với việc tuyên truyền "các lợi ích của việc phụ nữ được bình đẳng hơn trong xã hội". Bất kỳ chiến lược hiệu quả nào nhằm thu hút nam giới tham gia thúc đẩy bình đẳng giới cũng cần phải thu hút trước tiên là các nhà hoạch định chính sách nam giới, đây được coi như là một khuôn khổ hợp lý và thực tế với những lợi ích rõ ràng cho nam giới, chứ không phải là một quyết định mang tính đạo đức.

6. Tài liệu tham khảo

Commission on the Status of Women; 48th Session: *"The role of men and boys in achieving gender equality"*. 1-12 March 2004

Discussion papers prepared for the expert Group meeting can be found at <http://www.un.org/womenwatch/daw/legm/men-boys2003/index.html>

⁽¹²⁾Ribbon trắng của Canada.

⁽¹³⁾Promundo ở Brazil; <http://www.promundo.org.br>

The role of men and boys in achieving gender equality; agreed conclusions <http://www.un.org/womenwatch/daw/csw/cs-w48/ac-men-auv.pdf>

Beijing Declaration, adopted by the Fourth World Conference on Women in 1995 on men's role in promoting gender equality: paragraph 35

In times of peace, gender equality also makes good sense for all. Recent World Bank figures indicate that an increase of 1 percentage point in the share of women with secondary education can translate into a 0.3% gain in per capita income. Can the IMF Contribute to the Promotion of the MDGs Relating to Gender Equality?; Peter S. Heller; Deputy Director, Fiscal Affairs Department; International Monetary Fund Meeting of High-Level Women in International Finance, Economics, and Development; Dubai, September 20, 2003. <http://www.imf.org/external/np/speeches/2003/092003a.htm>

White Ribbon Canada: <http://www.whiteribbon.ca>

Promundo in Brazil: <http://www.promundo.org.br>

Rozan in Pakistan www.rozan.org

Also UNICEF in Pakistan: www.unicef.org/pakistan

UNAIDS; Men and AIDS: A Gendered Approach; 2000

Example of the Indian state of Haryana: see Govinda, Basic Education in India (2002)

UNICEF's 'Let's Talk Men' educational videos: www.unicef.org

In Nepal, action research and advocacy projects supported by Save the Children have engaged girls and increasingly boys in mapping and campaigning for 'safe space' for girls' learning and being in the community environments. www.id21.org

Additional Resources

Documents from "The role of men and boys in achieving gender equality" Expert Group

Meeting; Organized by DAW in collaboration with UNDP, ILO and UNAIDS; 21-24 October 2003; Brasilia, Brazil <http://www.un.org/womenwatch/daw/legm/menboys2003/>

The Role of Men and Boys in Achieving Gender Equality, prepared by R.W. Connell (Australia)

The role of men and boys in the fight against HIV/AIDS in the world of work, prepared by the International Labour Organization (ILO), Geneva, Switzerland

Men can make a difference, prepared by the Joint United Nations Program on HIV/AIDS, presented by Bertil Lindblad

Strategies and Approaches to Enhance the Role of Men and Boys in Gender Equality: Case Study of Yemen, Prepared by Magda M. ElSanousi

Why are Men Reluctant to Participate Fully in all Actions Towards Gender Equality? A Case Study of Uganda, Prepared by Emmanuel Ochora

Gender Stereotypes and the Socialization process, prepared by Jivka Marinova

The Role of Men in the Fight Against HIV/AIDS, prepared by Njoki Wainaina

Men as Partners: Promoting Men's Involvement in Care and Support Activities for People Living with HIV/AIDS and in Preventing Mother to Child Transmission of HIV/AIDS, prepared by Dean Peacock

Addressing the sexual cultures of heterosexual men: Key strategies in involving men and boys in HIV/AIDS prevention, prepared by Michael Flood

HIV Prevention with Men: Toward Gender Equality and Social Justice, prepared by Alan Greig

Listen, Learn and Link Up for a more gender just society: Lessons Learnt from Working in HIV/AIDS in the Pacific, prepared by Steven Vete

Work and Masculinity among Peruvian Urban Men, prepared by Norma Fuller

Evolving the gender agenda men, gender and development organisations, prepared by James L.Lang

Gender Tension and Change in the Contemporary Caribbean, prepared by Linden Lewis

Rethinking Pro-Feminism: Men, Work and Family in India, prepared by Radhika Chopra

"*The Role of Men and Boys in Achieving Gender Equality*" *Some Swedish and Scandinavian Experiences*, prepared by Lars Jalmert

Fatherhood in adolescence: the construction of political agenda, prepared by Jorge Lyra

The Role of Men and Boys in Achieving Gender Equality, prepared by Carlos G?ida

How do we know if men have changed? Promoting and measuring attitude change with young men. Lessons from Program H in Latin America, prepared by Gary Barker

Men, masculinities and gender violence, prepared by Benedito Medrado

Archer, J. (1984) Gender roles as developmental pathways. *British Journal of Social Psychology*, 23, 245-256.

AVSC International (1997) *Men as Partners Initiative: Summary Report of Literature Review and Case Studies*. (New York, AVSC International).

Bang, A., Bang, R. & Phirke, K. (1997) Reproductive health problems in males: Do rural males see these as a priority and need care? Unpublished mimeo.

Barker, Gary, 2000. Gender Equitable Boys in a Gender Inequitable World: Reflections from Qualitative Research and Program Development with Young Men in Rio de Janeiro, Brazil. <http://www.promundo.org.br/download/GENEQBOY-2.doc> [Article published under the same title in *Sexual and Relationship Therapy*, Vol. 15, No. 3, 2000, 263-282; Carfax Publishing, London.]

Barker, G. & Loewenstein, I. (1997) Where the boys are: Attitudes related to masculinity, fatherhood and violence toward women among low income adolescent and young adult males in Rio de Janeiro, Brazil. *Youth and Society*, 29/2, 166-196.

Barker, G. (1998) Non-violent males in violent settings: An exploratory qualitative study of prosocial low income adolescent males in two Chicago (USA) neighborhoods. *Childhood: a global journal of child research*, Vol. 5, Number 4, November 1998. 437-461

Barker, G. (2000) *What about boys? A Review and Analysis of International Literature on the Health and Developmental Needs of Adolescent Boys*. (Geneva, World Health Organization) (In press).

Bledsoe, C. & Cohen, B. Eds. (1993). *Social dynamics of adolescent fertility in Sub-Saharan Africa*. (Washington, D.C., National Academy Press).

Courtenay, W.H. (1998). Better to die than cry? Longitudinal and constructionist study of masculinity and the health risk behavior of young American men. (Doctoral dissertation, University of California at Berkeley). *Dissertation Abstracts International*, 59 (08A), (Publication number 9902042).

Erikson, E. (1968). *Identity: Youth and crisis*. (New York, W.W. Norton).

Frydenberg, E. (1997). *Adolescent coping: Theoretical and research perspectives*. (London, Routledge).

Gorgen, R., Yansane, M, Marx, M. & Millimounou, D. (1998) Sexual behaviors and attitudes among unmarried youths in Guinea. *International Family Planning Perspectives*, 24 (2), 65-71.

Green, C., Cohen, S. & Belhadj-el Ghouayel, H. (1995) *Male involvement in reproductive health, including family planning and sexual health*. Technical Report, Number 28. (New York, United Nations Population Fund).

Helzner, J. (1996) Men's involvement in family planning. *Reproductive Health Matters*. No. 7, May 1996, 146-154.

Im-em, W. (1998) Sexual contact of Thai men before and after marriage. Paper presented at the seminar on Men, Family Formation and Reproduction, Buenos Aires, Argentina, 13-15 May 1998.

Jejeebhoy, S. (1996) *Adolescent sexual and reproductive behavior: A review of evidence from India*. Washington, DC: International Centre for Research on Women. ICRW Working Paper No. 3, December 1996.

Keijzer, B. (1995) Masculinity as a risk factor. Paper

presented at the Coloquio Latinoamericano sobre "Varones, Sexualidad y Reproduccion". Zacatecas, Mexico, Nov. 17-18, 1995.

Keys Young (1997) *Research and consultation among young people on mental health issues: Final report for Commonwealth Department of Health and Family Services*. (Canberra, Australian Government Publishing Service).

Kindler, H. (1995) Developmental-psychology aspects of work with boys and men. Learn to Love: Proceedings of the Federal Centre for Health Education (Germany) First European Conference "Sex Education for Adolescents".

Linhales Barker, S. (1994) The disguised: A study on the production of subjectivity among low income adolescents in a favela in Rio de Janeiro. Unpublished master's thesis, State University of Rio de Janeiro, Rio de Janeiro, Brazil.

Lundgren, R. (1999) *Research protocols to study sexual and reproductive health of male adolescents and young adults in Latin America*. (Washington, D.C., Division of Health Promotion and Protection, Family Health and Population Program, Pan American Health Organization).

Manstead, A. (1998) Gender differences in emotion. In Clinchy, B. & Norem, J., Eds. *The Gender and Psychology Reader*. New York: New York University Press. 236-264.

Marsiglio, W. (1988) Adolescent male sexuality and heterosexual masculinity: A conceptual model and review. *Journal of Adolescent Research*, Vol 3, Nos. 3-4, 285-303.

Marsiglio, W., Hutchinson, S. & Cohan, M. (1999) Young men's procreative identity: Becoming aware, being aware and being responsible. (Unpublished document.) (Gainesville, University of Florida).

Necchi, S. & Schufer, M. (1998) Adolescente varon: Iniciacion sexual y conducta reproductiva. [The adolescent male: Sexual initiation and reproductive behavior.] Buenos Aires, Argentina: Program de Adolescencia, Htal. De Clinicas, Universidad de Buenos Aires/OMS/CONICET.

NSW (New South Wales) Health (1998) Strategic directions in men's health: A discussion paper. (New South Wales, NSW Health Department).

Parker, R. (1991) *Bodies, Pleasures and Passions: Sexual Culture in Contemporary Brazil*. (Boston, Beacon Press).

Parker, R. (1998). Hacia una economia politica del cuerpo: Construccion de la masculinidad y la homosexualidad masculina en Brasil. [Toward a political economy of the body: The construction of masculinity and male homosexuality in Brazil.] In Valdes, T. & Olavarria, J. Eds. *Masculinidades y Equidad de Genero en America Latina*. [Masculinities and gender equity in Latin America.] Santiago, Chile: FLACSO. 106-129.

Rivers, K. & Aggleton, P (1999). Men and the HIV Epidemic, Gender and the HIV Epidemic. New York: UNDP HIV and Development Programme.

Ross, J.M. (1994) *What Men Want: Mothers, Fathers and Manhood*. Cambridge: Harvard University Press.

Shepard, B.(1996) Masculinity and the male role in sexual health. *Planned Parenthood Challenges*, 1996/2.

UNAIDS (2000). World AIDS Campaign, 2000-2001, Men and AIDS briefing paper.

WHO (1998) *The World Health Report 1998*. (Geneva, WHO).

WHO (1997) Sexual behavior of young people: Data from recent studies. (Geneva, WHO).

Wight, D. (1996) Beyond the predatory male: The diversity of young Glaswegian men's discourses to describe heterosexual relationships. In L. Adkins & V. Merchant, Eds., *Sexualizing the Social: Power and the Organisation of Sexuality*. (London, MacMillan).

World Bank (1993) *World Development Report 1993: Investing in Health*. New York: Oxford University Press.

Yon, C., Jimenez, O. & Valverde, R. (1998) Representations of sexual and preventive practices in relation to STDs and HIV/AIDS

among adolescents in two poor neighborhoods in Lima (Peru): Relationships between sexual partners and gender representations. Paper presented at the seminar on Men, Family Formation and Reproduction, Buenos Aires, Argentina, 13-15 May 1998.

Yunes, J. & Rajs, D. (1994) Tendencia de la mortalidad por causas violentas en la poblacion general y entre los adolescentes y jovenes en la region de las Americas. [Trends in mortality by violent causes in the general population and among youth and adolescents in the Americas.] *Caderno de Saude Publica*, Rio de Janeiro 10 (Supl. 1). 1994. 88-125.

Zaluar, A. (1994) Gangsters and remote-control juvenile delinquents: Youth and crime. In I. Rizzini (Ed.) *Children in Brazil Today: A Challenge for the Third Millennium* (pp. 195-217). (Rio de Janeiro, Brazil, Editora Universitaria Santa Ursula).

Documents available on UNDP electronic resource center on gender http://www.sdn.undp.org/gender/programmes/men/men_bibliography.html

Chevannes, B, 'The Male Problem: An Afro-Caribbean Perspective', *Children in Focus*, 5:2. UNICEF,

El-Bushra, J and Piza-Lopez, E, *Development in Conflict: the Gender Dimension*. Oxfam UK/Ireland-ACORD, 1993.

Moser, Caroline O.M., *Confronting Crisis: A Comparative Study of Household Responses to Poverty and Vulnerability in Four Poor Urban Communities*. Washington, D.C.: World Bank, (Environmentally Sustainable Development Series and Monograph Series No. 8), 1996.

Swedin G, *Modern Swedish Fatherhood: The Challenges and Opportunities*. *Reproductive Health Matters* 7, 1996. See Oxfam's Gender and Development Resource list. (<http://www.oxfam.org>)

Swedish Ministry for Foreign Affairs, *Men's Voices Men's Choices. How can men gain from improved gender equality? Report from Sweden-Africa regional seminar arranged in*

Lusaka, Zambia, 1999 www.qweb.kvinnoforum.se/lpapers/maleinvolv.htm

UNDP, Division of Public Affairs, *Men Hit Hardest by Hurried Transition to Free Markets in Ex-Soviet Countries*. Press Release, New York, 29-Jul-99.

United Nations Development Program, *Report on The Other Gender: A Seminar on Men's Issues* Kamran Ahmad (ed); transcribed by Gul Rukh Khan; March 24, 1998 Gender Unit, UNDP, Saudi Pak Towers, Islamabad.

White, S, 'Making men an issue: gender planning for the 'other half'. In Macdonald, M (ed) *Gender Planning in Development Agencies*. Oxfam, 1993.

Aggleton, P, Rivers, K. and Scott, S, *Multi-Site Studies of Gender Relations, Sexual Negotiation, and the Female Condom in Developing Countries*. Geneva: UNAIDS, 1998. <http://www.unaids.org/>

Ahmed, S. & Kheir, A, 'Sudanese Sexual Behaviour, Socio-cultural Norms and the Transmission of HIV', in T. Dyson (ed.) *Sexual Behavior and Networking: Anthropological and sociocultural studies on the transmission of HIV*. Liege, Belgium: Editions Derouaux-Ordina, 1992.

Cash, K. et al., 'AIDS Prevention Through Peer Education for Northern Thai Single Migratory Factory Workers', *Women and AIDS Research Program Report-in-Brief*. Washington, DC: International Center for Research on Women, 1997.

Dallabetta, G.A., M. Laga, and P.R. Lamptey, *Control of Sexually Transmitted Diseases: A Handbook for the Design and Management of Programs*. Arlington, VA: AIDSCAP/Family Health International, 1996. <http://www.fhi.org/en/aids/aidschap/aidspubs/aidspub.html>

Guttman, M, *The meanings of macho: Being a man in Mexico City*. Berkeley: University of California Press, 1996

Barnett, B, 'Gender Norms Affect Adolescents', *Network*, 17, 3, 10-13.. Chicago: The John D.

- And Catherine T. MacArthur Foundation. Mimeo., 1997. <http://www.macfdn.org>
- Clatterbaugh, K, Contemporary perspectives on masculinity: Men, Women and Politics in Modern Society. Boulder, CO: Westview Press, 1997.
- Cloete W, Men, Masculinity and Feminism. Siren News 3: 1, 1995. See Oxfam's Gender and Development Resource list (<http://www.oxfam.org>)
- Connell, R, Masculinities: Knowledge, power and social change. Berkely: University of California Press. 1995.
- Cornwall, A, 'Men, Masculinities and Gender in Development' in C. Sweetman (ed.) Men and Masculinity. Oxford: Oxfam, 1997.
- Engle, P L, Men in Families: Report of a Consultation on the Role of Males and Fathers in Achieving Gender Equality. New York: UNICEF
- Hequet M, 'Men at Work'. Training Magazine, January, 1995. See Oxfam's Gender and Development Resource list (<http://www.oxfam.org>)
- Kimmel, Michael, The Politics of Manhood. Temple University Press, 1996.
- Kimmel, Michael, Against the Tide: Pro-Feminist Men in the United States, 1776-1990. Beacon, 1992.
- Kimmel, Michael, Integrating Men into the Curriculum. Duke Journal of Gender Law and Policy, 1996.
- Bang, R and Bang A, 'Why Women Hide: The Rural Women's Viewpoints on Reproductive Tract Infections'. Manushi, 507. New York: AVSC International, 1992.
- Green, C., Male reproductive health services: A review of the literature. New York: AVSC International, 1997.
- AVSC International and IPPF/Western Hemisphere Region, Literature Review for the Symposium on Male Participation in Sexual and Reproductive Health: New Paradigms. Oaxaca, Mexico, Oct-98. www.avsc.org
- Chikamata D, 'Male needs and responsibilities in family planning and reproductive health' in Planned Parenthood Challenges 1996: 2. , International Planned Parenthood Federation: London, 1996. www.ippf.org
- Creen, C.P; Cohen, S.I.; and El-Ghouayel, H.B., Male involvement in reproductive health, including family planning and sexual health, Technical Report No. 28. New York: United Nations Population Fund, 1995. www.unfpa.org
- AVSC International, Selected U.S. Reproductive health clinics serving men: Three case studies. New York, 1997. www.avsc.org
- United Nations, Department for Economic and Social Information and Policy Analysis, Program of Action adopted at the International Conference on Population and Development, Cairo, 5-13 September 1994. Population and Development. Volume 1.
- Aggleton, P, Rivers, K. and Scott, S, Multi-Site Studies of Gender Relations, Sexual Negotiation, and the Female Condom in Developing Countries. Geneva: UNAIDS, 1998. <http://www.unaids.org/>
- Burges A, Fatherhood Reclaimed: The Making of the Modern Father. Vermillion, 1997.
- Douglass, L, The Power of Sentiment: Love, Hierarchy, and the Jamaican Family Elite. Oxford: Westview Press, 1992.
- International Planned Parenthood Federation (IPPF), Adolescent Sexual Health The Indonesian Way. IPPF Annual Report 1995-96.. London: IPPF, 1996. www.ippf.org
- Bowl, R., Changing the Nature of Masculinity A Task for Social Work? Social Work Monograph 30. Norwich: University of East Anglia, 1985.
- Hazlehurst, M, 'Men in Social Work'. Working on Men 1, 1994.
- Hugman, R, Power in Caring Professions. Macmillan, Basingstoke, 1991.
- Wood, K. and Jewkes, R., 'Violence, Rape, and Sexual Coercion: Everyday Love in a South African Township' in C. Sweetman (ed.) Men and Masculinity. Oxford: Oxfam, 1997. <http://www.oxfam.org/>

BRIDGE Briefings on Development and Gender Based at IDS Sussex, BRIDGE is an information and analysis service that aims to assist development professionals to integrate gender into their work. The site includes information about the briefings, as well as other references.

Directory of Gender Related Internet Resources for Academic Research - Links to academic resources on Gender. Includes Electronic Discussion Lists; Conferences; Organisations; Bibliographies;

Electronic Texts; Departments, Research Centres Programmes and Syllabi; Libraries Worldwide. Electronic Development and Environment Information System (Gender) Hosted at the Institute of Development Studies, Eldis is one of the best on-line directories to information resources on development and environment. The Gender Guide allows searching this database for organisations, online documents and print publications on Gender.

IRC Gender Publications (Water and Sanitation) From the International Water and Sanitation Centre (IRC), a number of English-language publications on gender issues for water and sanitation projects. Includes theoretical framework as well as practical tools.

IWTC GlobalNet - How to subscribe to this weekly one-page bulletin of current information on women and development events, organisations and resources worldwide. From the International Women's Tribune Centre.

MANUSHI: A Journal About Women and Society This site carries select articles from the issues of Manushi, a magazine which analyses political, economic and social issues within India. Articles focus on women's lives and work, civil liberties and human rights.

Mapping the World of Women's Information Services - Mapping the World is a database of women's information services available throughout the world. Its aim is to increase the visibility of women's information services, and to facilitate access to gender-specific information. Target users are women and women's organizations, policy makers, decision makers and general information services.

Men's Bibliography - A comprehensive bibliography of writing on men, masculinities and sexualities. Compiled by Michael Flood (7th edition; February 1999)

OECD-DAC Gender Publications - Visit the site of the OECD-DAC Working Party on Gender for a number of useful publications: gender glossary, DAC Guidelines, conceptual issues relating to gender, and more.

UNIFEM Publications - UNIFEM has an active publications program, addressing core focus areas such as Human Rights, Ending Violence Against Women, CEDAW, Economic and Political Empowerment. Visit this site to learn more.

University of Minnesota Human Rights Library: Women's Human Rights - A listing of links and resources pertaining to Women's Human Rights

Women in Development Network (Widnet) - Includes a directory of women-resource organizations, links and references to other WWW sources, statistics.

Women's Studies/Women's Issues Resource Sites - This is an extremely useful directory of web sites containing resources and information about women's studies/ women's issues, with an emphasis on sites of particular use to an academic women's studies program.

Women, Ink. Publications - Women, Ink. is a project of the International Women's Tribune Centre to market and distribute books on women and development worldwide. It includes 250+ titles from publishers all over the world, and is the exclusive distributor of publications from UNIFEM.

NATIONAL ACTION PLANS. The Beijing Platform for Action, in paragraph 297, called on all governments to develop implementation strategies or plans of action for the Platform. List of countries that have submitted national action plans/strategies to the Division for the Advancement of Women can be found on-line (<http://www.un.org/womenwatch/followup/national/natplans.htm>) together with a useful list of summaries of national plans arranged by region/country (<http://www.un.org/Womenwatch/followup/national/africsum.htm>).

Vai trò của **Nam giới và Em trai** trong việc thúc đẩy Bình đẳng giới



Văn phòng
UNESCO Bangkok